

Số: /KH-STNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Về việc kiểm tra quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở Trung tâm y tế huyện Tràng Định

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Giấy phép môi trường số 37/GP-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp cho Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-STNMT ngày 06/12/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cử công chức kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải của cơ sở Trung tâm y tế huyện Tràng Định trong quá trình vận hành thử nghiệm;

Xét Công văn số 3242/SYT-KHTC ngày 23/10/2024 của Sở Y tế về việc thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của cơ sở Trung tâm y tế huyện Tràng Định.

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch kiểm tra quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của cơ sở Trung tâm y tế huyện Tràng Định như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải của cơ sở Trung tâm y tế huyện Tràng Định;
- Thực hiện lấy, phân tích mẫu chất thải của dự án được cấp phép để xem xét, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu theo quy chuẩn kỹ thuật về chất thải theo quy định.

2. Yêu cầu

Việc giám sát được triển khai đảm bảo khách quan, công khai, kịp thời theo đúng nội dung Kế hoạch; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Số lượng lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường

- 01 Mẫu nước thải sau xử lý tại điểm vị trí xả thải.

2. Các thông số quan trắc, phân tích

Đánh giá chất lượng nước thải sau xử lý theo QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (Cột B, K=1,2)

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5-8,5	Không thuộc đối tượng phải thực hiện	Không thuộc đối tượng phải thực hiện
2	BOD ₅	mg/l	60		
3	COD	mg/l	120		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12		
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/l	24		
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12		
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2		
12	Tổng coliforms	MPN/100ml	5.000		
13	Salmonella	VK/100ml	KPH		
14	Shigella	VK/100ml	KPH		
15	Vibrio cholerae	VK/100ml	KPH		

3. Thời gian, phương thức triển khai

- Thời gian kiểm tra (01 ngày): Dự kiến trong tháng 12 năm 2024.

- Phương thức triển khai: Phối hợp đơn vị có chức năng thực hiện việc lấy và phân tích mẫu chất thải sau xử lý của dự án.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở: Tham mưu thực hiện các thủ tục hợp đồng, thanh quyết toán các chi phí phục vụ công tác lấy và phân tích mẫu theo quy định; xếp lịch và bố trí phương tiện đi kiểm tra.

2. Phòng Quản lý môi trường: Kiểm tra công trình xử lý chất thải của cơ sở theo nội dung Giấy phép môi trường và kế hoạch này; giám sát đơn vị tư vấn lấy mẫu trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng đăng ký đất đai (dăng Website);
- Văn phòng Sở;
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, MT (HNA),

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục